

VĂN BẢN VĂN HỌC

(Tiếp theo)

KẾT QUẢ CẦN ĐẠT

- *Hiểu được đặc điểm về ý nghĩa của văn bản văn học và cá tính sáng tạo của nhà văn.*
- *Bước đầu biết vận dụng kiến thức trên để đọc - hiểu văn bản văn học.*

II – ĐẶC ĐIỂM CỦA VĂN BẢN VĂN HỌC

3. Đặc điểm về ý nghĩa

a) Văn bản văn học do miêu tả con người, thiên nhiên, sự vật,... mà gợi nhớ đến các hiện tượng của đời sống, khiến người đọc suy nghĩ, cảm xúc về chúng. Ý nghĩa của văn bản chính là ý nghĩa của hiện tượng đời sống được nhà văn nắm bắt và gợi lên qua hình tượng.

Ý nghĩa của văn bản văn học không trừu tượng, khô khan như ý nghĩa của văn bản khoa học, triết học hay của bản tin,... Khi Nguyễn Du viết :

*Cỏ non xanh tận chân trời,
Cành lê trắng điểm một vài bông hoa*

đâu phải chỉ để thông báo cảnh mùa xuân, "hai câu thơ còn làm chúng ta rung động với cái đẹp lạ lùng mà tác giả đã nhìn thấy trong cảnh vật, rung động với cảnh thiên nhiên mỗi mùa xuân lại như tái sinh, tươi trẻ mãi, và cảm thấy trong lòng ta cũng có sự sống tươi trẻ luôn luôn tái sinh" (Nguyễn Đình Thi). Tất cả những gì hình tượng văn học gọi lên cho người đọc đều là ý nghĩa của nó.

b) Ý nghĩa của văn bản văn học thể hiện qua nhân vật, sự kiện, cảnh vật, chi tiết, qua sự sắp xếp, kết cấu của các bộ phận văn bản và qua cách sử dụng ngôn từ. Chẳng hạn, kết thúc có hậu của truyện cổ tích thường là cách thể hiện niềm tin và lí tưởng của nhân dân về cái thiện; còn kết thúc đau thương, chia lìa trong truyện thơ lại thường là cách thể hiện sự lên án, tố cáo cái ác. Phân tích các khía cạnh ấy giúp ta nắm bắt được ý nghĩa phong phú, nhiều mặt của văn bản.

c) Để phân tích, lí giải, có thể chia ý nghĩa của văn bản văn học thành các lớp như sau:

Đề tài là hiện tượng, phạm vi đời sống được thể hiện trong văn bản văn học, trả lời câu hỏi văn bản viết cái gì. Ví dụ, đề tài của sử thi *Đăm Săn* và các sử thi anh hùng thường là chiến tranh giữa các cộng đồng người.

Chủ đề là vấn đề cơ bản được thể hiện xuyên suốt trong văn bản văn học. Chẳng hạn, chủ đề trong đoạn trích *Chiến thắng Mtao Mxây*, cũng như trong cả sử thi *Đăm Săn* là khẳng định vai trò của vị tù trưởng anh hùng Đăm Săn, con người lí tưởng của cộng đồng trong sự nghiệp bảo vệ và mở rộng địa bàn cư trú. Văn bản văn học vốn là một thế giới sống động, đa diện, cho nên ngoài đề tài và chủ đề chính thường có các đề tài, chủ đề phụ. Đề tài phụ của đoạn trích *Chiến thắng Mtao Mxây* là cuộc sống của tộc người Ê-đê, chủ đề phụ là biểu hiện sự giàu có về của cải vật chất của họ.

Chủ đề của văn bản văn học còn bao hàm các lớp ý nghĩa khác gắn liền với tính chất thẩm mĩ, tư tưởng của văn bản. *Cảm hứng* là niềm say mê thể hiện trong sự ngợi ca, yêu thương hay căm giận,...; *tính chất thẩm mĩ* thể hiện ở cái đẹp, cái cao cả, cái bi hay cái hài,...; *triết lí nhân sinh* thể hiện ở quan niệm về cuộc đời, về con người,... Ở đoạn trích *Chiến thắng Mtao Mxây*, cảm hứng ngợi ca người anh hùng và sự giàu có được thể hiện rất nổi bật ở chi tiết và lời văn. Tính chất thẩm mĩ thể hiện ở vẻ đẹp của Đăm Săn, cái đông đúc tấp nập của khối người và ở giọng điệu giễu cợt đối với Mtao Mxây. Về mặt triết lí, đoạn trích cho thấy tù trưởng là người quyết định tất cả, còn đám đông chỉ tuyệt đối phục tùng.

Gọi *đề tài, chủ đề, cảm hứng, tính chất thẩm mỹ, triết lí nhân sinh* là các lớp ý nghĩa của văn bản văn học vì chúng hàm ẩn trong các nhân vật, chi tiết, ngôn từ, do người đọc nhận ra và khái quát thành những nhận định. Nhưng các nhận định ấy không bao giờ nói hết những lớp ý nghĩa được người đọc cảm nhận trực tiếp từ hình tượng.

4. Đặc điểm về cá tính sáng tạo của nhà văn

a) Văn bản văn học nào cũng do tác giả viết ra và ít nhiều đều để lại dấu ấn của người sáng tạo. Văn học dân gian tuy không thể hiện cá tính riêng biệt của tác giả như văn học viết, song cũng có thể nhận thấy *cách nhìn* của người sáng tạo qua lời ăn tiếng nói, có thể phân biệt được đặc điểm riêng trong ca dao của người miền Bắc, miền Trung và miền Nam.

Văn bản văn học viết do tác giả là những cá nhân sáng tác nên thường thể hiện được cá tính – những nét riêng có tính cá nhân – của họ. Song chỉ có các tài năng lớn mới tạo ra những nét nghệ thuật độc đáo, có ý nghĩa lớn, thể hiện trong hình tượng, chi tiết, cách nhìn, giọng điệu.

b) Đặc điểm về cá tính sáng tạo của tác giả làm cho các văn bản văn học phong phú, mới mẻ, không lặp lại. Văn học không chấp nhận sự rập khuôn, sáo mòn. Thiếu cá tính sáng tạo, các văn bản văn học sẽ hao hao giống nhau, đơn điệu, nhàm chán. Mỗi văn bản văn học có cá tính sáng tạo là một tiếng nói riêng mới lạ, thoả mãn nhu cầu thưởng thức đa dạng của người đọc.

*
* *

Tất cả các đặc điểm từ ngôn từ, hình tượng đến ý nghĩa, cá tính sáng tạo làm cho văn bản văn học trở thành một sản phẩm sáng tạo độc đáo, không gì thay thế được đối với cuộc sống con người.

LUYỆN TẬP

1. Ý nghĩa của văn bản văn học có những điểm gì khác so với ý nghĩa của một lời thông báo thông thường ? Phân tích ý nghĩa của hai đoạn thơ sau để minh hoạ.

– *Câu hát căng buồm cùng gió khơi*
Đoàn thuyền chạy đua cùng mặt trời

Mặt trời đội biển nhỏ màu mới
Mắt cá huy hoàng muôn dặm phơi.

(Huy Cận – Đoàn thuyền đánh cá)

– Ung dung buồn lái ta ngồi,
Nhìn đất, nhìn trời, nhìn thẳng.

(Phạm Tiến Duật – Bài thơ về tiểu đội xe không kính)

2. Chỉ ra các lớp ý nghĩa trong bài thơ Ông đồ của Vũ Đình Liên :

Mỗi năm hoa đào nở
Lại thấy ông đồ già
Bày mực tàu giấy đỏ
Bên phố đông người qua.

Bao nhiêu người thuê viết
Tấm tắc ngợi khen tài
"Hoa tay thảo những nét
Như phượng múa rồng bay".

Nhưng mỗi năm mỗi vắng
Người thuê viết nay đâu ?
Giấy đỏ buồn không thấm ;
Mực đọng trong nghiên sâu...

Ông đồ vẫn ngồi đấy,
Qua đường không ai hay,
Lá vàng rơi trên giấy ;
Ngoài giời mưa bụi bay.

Năm nay đào lại nở
Không thấy ông đồ xưa.
Những người muôn năm cũ
Hồn ở đâu bây giờ ?

3. So sánh bài thơ *Bánh trôi nước* (Hồ Xuân Hương) với bài thơ *Qua Đèo Ngang* (Bà Huyện Thanh Quan), hoặc bài thơ *Đồng chí* (Chính Hữu) với bài *Bài thơ về tiểu đội xe không kính* (Phạm Tiến Duật). Từ đó, rút ra một vài nét nghệ thuật độc đáo thể hiện cá tính sáng tạo của tác giả.